

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Giao thông Vận tải/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1448/TTr-SVHTTDL ngày 30/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa trong lĩnh vực Điện ảnh, Du lịch, Văn hóa cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 14/4/2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH,
DU LỊCH, VĂN HÓA CƠ SỞ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH/
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI/ UBND CẤP HUYỆN, TỈNH THANH HOÁ**

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa

Sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa 06 TTHC tại Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới, chuẩn hóa, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Giao thông vận tải/UBND cấp huyện/UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
I	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
	<i>Lĩnh vực Điện ảnh</i>					
1	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (1.011454.000.00.00.H56)	- Trường hợp cấp mới hoặc điều chỉnh nội dung theo yêu cầu hoặc thay đổi nội dung phim đã cấp giấy phân loại phim: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung: 10 ngày kể từ ngày nhận	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành	Không quy định	- Luật Điện ảnh năm 2022; - <i>Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh.</i>	- Mẫu đơn, - Mẫu kết quả; - Căn cứ pháp lý

		<p>được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung.</p> <p>- Trường hợp thay đổi tên phim mà không thay đổi nội dung phim đã được cấp giấy phép phân loại phim: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.</p>	<p>phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 3)</p>			
2	<p>Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <p>(1.003784.000.00.00.H56)</p>	<p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép.</p> <p>Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 3)</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng</p>	<p>- Trình tự thực hiện (bỏ cụm từ “<i>Phim để phát hành, phổ biến theo quy định của pháp luật do Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương nhập khẩu</i>”</p> <p>- Thời hạn giải quyết (Bỏ thời gian cấp phép đối với phim)</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

					<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- <i>Nghị định số 131/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh</i></p>	
--	--	--	--	--	---	--

II TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải						
<i>Lĩnh vực Dịch vụ du lịch khác</i>						
1	Thủ tục Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (1.008027.000.0 0.00.H56)	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô; - 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4) 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. 	Chuẩn hóa cách thức thực hiện
2	Thủ tục Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (1.008028.000.0 0.00.H56)	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô; - 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Du lịch năm 2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. 	Chuẩn hóa cách thức thực hiện

			<p>thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)</p>			
3	<p>Thủ tục Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (1.008029.000.00.00.H56)</p>	<p>02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại biển hiệu, Sở Giao thông vận tải xem xét, cấp lại biển hiệu cho phương tiện vận tải</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)</p>	Không quy định	<p>- Luật Du lịch năm 2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.</p>	<p>Chuẩn hóa cách thức thực hiện (mức độ 4)</p>

III TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện						
Lĩnh vực văn hóa cơ sở						
1	<p>Thủ tục Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)</p> <p>(1.000831.000.00.00.H56)</p>	<p>Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)</p>	<p>- Tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000 đồng/ phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định.</p> <p>- Tại các khu vực khác: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 1.000.000 đồng/ phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định.</p> <p>- Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.</p>	<p>- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2019;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. Có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 02 năm 2021;</p> <p>- Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh về phân cấp cấp giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>Chuẩn hóa phí thẩm định</p>